

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 658/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 200A, đường Tôn Đ, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Bùi Quốc Ng, sinh năm 1987; địa chỉ: Hẻm số 290, đường Nguyễn Viết X, tổ 2, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Quốc Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Quốc Ng tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Quốc Ng có 01 người con chung tên Bùi Thanh Ng, sinh ngày 29/4/2009. Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Bùi Thanh Ng cho anh Bùi Quốc Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng cho đến khi thành

niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Bùi Quốc Ng không yêu cầu chị Nguyễn Thị Lan A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì anh Bùi Quốc Ng có đủ điều kiện để nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Quốc Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Quốc Ng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (Chịu thay cả phần của anh Bùi Quốc Ng), tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu là 150.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0005540 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Lan A được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục T.H.A.DS Tp. Pleiku;
- UBND phường Thanh B, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: HSVA, VT-LT./.

THẨM PHÁN

Lưu Anh Tuấn